

HỌ VÀ TÊN : LỚP: SBD:

A. KIỂM TRA ĐỌC:

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4đ)

- Giáo viên chỉ định mỗi học sinh đọc một đoạn khoảng 50 tiếng /1 phút ở trong các bài đọc đã học của học kì I (Tiếng Việt 2 - Tập 1).
- Trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu: (6đ)-Thời gian: 35 phút

*** Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:**

CÂU CHUYỆN VỀ QUẢ CAM

Gia đình nọ có hai đứa con. Một hôm người cha làm vườn thấy một quả cam chín. Ông hái đem về cho cậu con trai nhỏ.

- Con ăn đi cho chóng lớn!

Cậu bé cầm quả cam thích thú: "Chắc ngon và ngọt lắm đây". Bỗng cậu nhớ đến chị: "Chị ấy đang làm cỏ, chắc rất mệt".

Cậu đem quả cam tặng chị. Người chị cảm ơn em và nghĩ: "Mẹ đang cuốc đất, chắc là khát nước lắm". Rồi cô mang tặng mẹ. Người mẹ sung sướng nói:

- Con gái tôi ngoan quá!

Nhưng người mẹ cũng không ăn mà để phần người chồng làm lưng vất vả. Buổi tối, nhìn quả cam trên bàn, người cha xoa đầu các con âu yếm. Sau đó, ông bỏ quả cam thành bốn phần để cả nhà cùng ăn.

***Dựa theo nội dung của bài, khoanh tròn vào câu trả lời đúng:**

Câu 1 (0,5). Thấy quả cam chín, người cha đã làm gì?

- A. Cho cô con gái ngoan
- B. Cho cậu con trai nhỏ**
- C. Chia cho cả nhà cùng ăn

Câu 2 (0,5). Vì sao khi được bố cho quả cam chín, cậu con trai không ăn?

- A. Vì cậu không muốn ăn.
- B. Vì nghĩ đến chị đang làm cỏ, chắc rất mệt.**

C. Vì nghĩ đến mẹ đang cuốc đất, rất khát nước.

Câu 3 (1đ). Quả cam chín do người cha hái đã lần lượt đến với ai?

A. Con gái, người mẹ, người cha

B. Cậu con trai, người mẹ, người cha, người chị

C. Cậu con trai, người chị, người mẹ, người cha

Câu 4 (1đ). Trong câu "Con ăn đi cho chóng lớn." thuộc kiểu câu nào?

A. Câu giới thiệu

B. Câu nêu hoạt động

C. Câu nêu đặc điểm

Câu 5 (1đ). Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

.....
.....

Câu 6 (1đ). Viết 1 câu giới thiệu về bạn nhỏ trong bài?

.....

Câu 7 (1đ). Sắp xếp các từ ngữ đã cho thành câu và viết lại câu đó.

chăm ngoan / hiếu thảo / bạn My / và / học giỏi / rất /

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

1. Nghe-viết (4 điểm) - Thời gian: 15 phút

Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn trong bài:

Chữ A và những người bạn

Viết đoạn từ: "*Tôi đứng đầu trước tiên*".

(Sách Tiếng Việt 2 - Tập 1 - Trang 86)

2. Viết đoạn: 6 điểm - Thời gian: 30 phút

Đề bài: Em hãy viết 3 - 4 câu tả một đồ dùng học tập của em.

Gợi ý:

- Em chọn tả đồ dùng học tập nào?

- Nó có đặc điểm gì (hình dáng, màu sắc, chất liệu, ...)?

- Nó giúp gì cho em trong học tập?

- Em có suy nghĩ gì về đồ dùng học tập đó?

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

- Câu 1. (0,5điểm) C. Số bị trừ
Câu 2. (0.5 điểm) B. 29kg
Câu 3. (0.5 điểm) A. 11 giờ 15 phút
Câu 4. (0.5 điểm) C. 33 tuổi
Câu 5. (0.5điểm) B. Có 3 đoạn thẳng
Câu 6. (0.5điểm) B. 16cm

II. Phần tự luận

Bài 1 (1 điểm) Mỗi phần được 0.5 điểm

$$75 - 19 < 38 + 27 \qquad 34\text{kg} = 7\text{kg} + 27\text{kg}$$

Bài 2 .(2 điểm)

Mỗi câu đúng 0.5 điểm (đặt tính đúng được nửa số điểm của phép tính đó)

Bài 3. (2 điểm)

Bài giải

Lớp 2B ủng hộ được số chiếc bánh chưng là : 0.75điểm

$$75 - 37 = 38 \text{ (chiếc) } \qquad 1 \text{ điểm}$$

Đáp số : 38 chiếc bánh chưng 0.25 điểm

Bài 4 (1đ).

4 hình tứ giác

Bài 5. (1 điểm)

Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là : 90 (0,25đ)

Số lớn nhất có một chữ số là: 9 (0,25đ)

Mật khẩu của bạn Mai là: 0, 5đ)

$$90 - 9 = 81$$

Ghi chú: Tùy mỗi bài học sinh có thể có cách giải khác nhau. GV có thể linh hoạt khi chấm điểm.

Phần I: Kiểm tra đọc (10 điểm):

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm)

Đọc một đoạn khoảng 50 tiếng /1 phút

Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ

2. Đọc thầm đoạn văn sau và trả lời câu hỏi: (6 điểm):

Câu 1: (0.5 điểm)

B. Cho cậu con trai nhỏ

Câu 2: (0.5 điểm)

B. Vì nghĩ đến chị đang làm cỏ, chắc rất mệt.

Câu 3: (1 điểm)

C. Cậu con trai, người chị, người mẹ, người cha

Câu 4: (1 điểm)

B. Câu nêu hoạt động

Câu 5: (1 điểm) Học sinh viết theo cảm nhận của mình sao cho phù hợp với nội dung bài đó là: Mọi người trong gia đình cần biết yêu thương và quan tâm nhau.

Câu 6: (1 điểm) Viết theo ý của mỗi HS

Ví dụ: Bạn nhỏ là một người con hiếu thảo.

.....

Câu 7: (1 điểm)

Bạn My rất chăm ngoan, học giỏi và hiếu thảo.

Phần II. Kiểm tra viết (10 điểm):

1. Nghe- viết:

Bài viết đúng chính tả, trình bày rõ ràng : 4 điểm

Sai, lẫn âm đầu, vần, thanh, không viết hoa đúng quy định: 3 lỗi trừ 1 điểm

Lỗi giống nhau trừ 1 lần điểm

2. Viết một đoạn văn ngắn từ 3 - 4 câu tả một đồ dùng học tập của em.

(6 điểm)

* Kiến thức:

Viết đúng đoạn văn (từ 3-4 câu) câu tả một đồ dùng học tập của em

- Giới thiệu đồ dùng học tập .

- Nêu được đặc điểm: hình dáng, màu sắc, chất liệu. ...

- Nó giúp gì cho trong học tập

- Nêu suy nghĩ của mình về đồ dùng học tập đó.

* Kỹ năng:

- Viết đúng chính tả, có kỹ năng diễn đạt logic.
- Biết dùng từ diễn đạt câu và sử dụng dấu câu phù hợp.
- Bài văn biết dùng từ có hình ảnh và có sáng tạo: 1 điểm.